

Áp dụng phương pháp lồng ghép Service Learning trong giảng dạy truyền thông

Nguyễn Phát Tài

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Học tập phục vụ cộng đồng (CSL: Community Service Learning) là một phương pháp mang đến cho sinh viên cơ hội tham gia vào các dịch vụ đáp ứng nhu cầu cộng đồng, vừa phản ánh trải nghiệm học tập trên lớp và nâng cao ý thức công dân. Theo đó, sinh viên được làm việc, tiếp xúc với các cộng đồng khác nhau khi tham gia dự án. Bài viết này chia sẻ cách áp dụng Service Learning trong đào tạo sinh viên ngành Truyền thông, Quan hệ công chúng tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu này giúp các giảng viên xác định được năm định hướng trong Service Learning khi đảm nhận vai trò giảng viên hướng dẫn cho sinh viên.

Từ khóa: Service Learning, phục vụ cộng đồng, học tập trải nghiệm, giảng dạy truyền thông

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh viên trước khi tốt nghiệp và tham gia vào thị trường lao động cần được rèn luyện kiến thức và kỹ năng một cách đầy đủ nhất. Việc học tập và rèn luyện của sinh viên phụ thuộc nhiều vào chương trình đào tạo, chương trình giảng dạy học phần, cơ sở vật chất phục vụ học tập và phương pháp giảng dạy (PPGD). Trong đó, PPGD ảnh hưởng rất lớn tới tính tích cực trong học tập của sinh viên [1] cũng như cách ứng xử của các em trong đời sống hằng ngày. Việc áp dụng phương pháp dạy học phù hợp không chỉ giúp cho việc truyền đạt kiến thức của giảng viên hiệu quả hơn mà còn giúp sinh viên có được cơ hội cảm thụ, trải nghiệm thực tiễn và áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống dễ dàng hơn. Berliner [2] chỉ ra rằng, có nhiều kinh nghiệm thực tế cũng không thể giúp một cá nhân trở thành xuất sắc nếu kinh nghiệm đó không phục vụ cho sự phát triển chuyên môn và được đánh giá.

Học đại học là quá trình rèn luyện mà sinh viên cần phải tích lũy khối lượng kiến thức rất lớn, phải luyện tập cho thành thạo nhiều kỹ năng trước khi tham gia vào thị trường lao động. Vì vậy, sinh viên cần có môi trường học tập đa dạng để thể hiện những khả năng riêng [3]. Hiện nay, các trường

đại học cố gắng gắn kết quá trình đào tạo với hoạt động nghề nghiệp tại doanh nghiệp [4], biện pháp này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tốt hơn. Tuy nhiên, vấn đề vô cùng quan trọng là làm thế nào để sinh viên vừa có cơ hội rèn luyện kỹ năng đồng thời áp dụng kiến thức đã học vào thực tế [5] tức là thực hiện các công việc có chủ đích [6] để làm giảm khoảng cách giữa lý thuyết với thực hành. Trên thực tế, có cơ sở khoa học chứng minh rằng chỉ những kinh nghiệm thực tế được thiết kế có hệ thống mới có thể làm tăng kỹ năng, tăng tính chuyên nghiệp và hữu ích cho việc thiết lập mối quan hệ vững chắc giữa dạy lý thuyết và thực hành [7].

2. NỘI DUNG

2.1. Vai trò của phương pháp học tập phục vụ cộng đồng

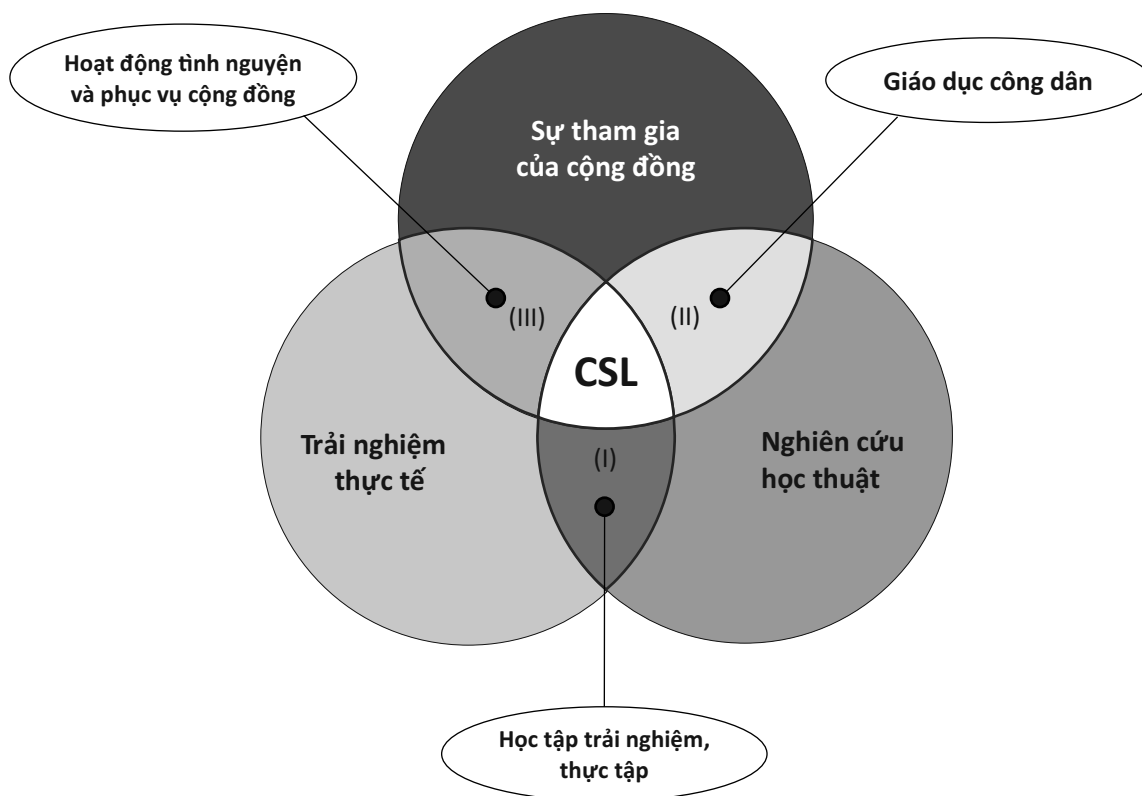
Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng khởi phát từ những ý tưởng ban đầu của John Dewey, ông cho rằng nền tảng trí tuệ cơ bản của việc học tập là gắn với phục vụ cộng đồng. Theo đó, hệ quy chiếu thường trực của một người đối với việc học là mối liên hệ hữu cơ giữa giáo dục và trải nghiệm cá nhân [8]. Học tập phục vụ cộng đồng là việc học

Tác giả liên hệ: ThS. Nguyễn Phát Tài

Email: tainp@uef.edu.vn

tập trong bối cảnh kết nối các mục tiêu giáo dục cụ thể với các dịch vụ cộng đồng có ý nghĩa; cho sinh viên tham gia vào một dịch vụ đáp ứng nhu cầu cộng đồng để chiêm nghiệm về những kiến thức trên lớp và nâng cao ý thức công dân [9]. Service Learning nhằm mục đích tăng cường mối quan hệ của sinh viên với cộng đồng, tạo động lực cho sự phát triển năng lực cá nhân và trách nhiệm công dân [10] bằng cách cho phép họ tham gia vào việc giải quyết các nhu cầu trong thế giới thực, đồng thời dành thời gian để suy ngẫm và phản biện [11]. Theo đó, các dự án Service Learning phải đảm bảo được hai mục tiêu trọng tâm là: kiến thức khoa học và ý nghĩa của dự án mà cộng đồng đang hướng đến [12]. Service Learning là phương pháp mà sinh viên học tập thông qua việc

tham gia tích cực vào các hoạt động trải nghiệm được tổ chức chu đáo [13] để đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, có sự phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng và được tích hợp vào chương trình dạy học. Service Learning tạo cơ hội cho sinh viên áp dụng kiến thức, kỹ năng được giảng dạy vào quá trình xử lý các tình huống thực tế trong cuộc sống tại cộng đồng. Qua đó, sinh viên tiếp nhận được kiến thức mới, trau dồi kỹ năng mới từ các trải nghiệm tại cộng đồng [13]. Khi tham gia dự án Service Learning sinh viên không những trải nghiệm việc học mà còn 'trải nghiệm sự cam kết' khi thực hiện một dự án [14]. Sinh viên có cảm giác được trao quyền và nhận được những niềm vui khi thực hiện công việc có ý nghĩa để giúp đỡ người khác [12].



Hình 1. Mô hình Học tập phục vụ cộng đồng

Về bản chất, học tập phục vụ cộng đồng bao gồm: việc cung cấp trực tiếp một dịch vụ cho cộng đồng đang có nhu cầu, cung cấp dịch vụ cho các vấn đề lớn hơn trong cộng đồng thông qua trung gian hoặc vận động cộng đồng tham gia vào các nghiên cứu có liên quan đến cộng đồng [15]. Nó cần sự thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau của các

bên tham gia, sự chia sẻ giữa cộng đồng với bên cung cấp 'dịch vụ' (service) và 'học tập' (learning) để tạo nên một môi trường có các mối liên hệ tích cực [16]. Quá trình đào tạo đại học đòi hỏi phải rèn luyện cho sinh viên kiến thức mang tính học thuật; khả năng ứng dụng các kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống [17] thông qua các hoạt động

học tập từ thực tế như tham quan, kiến tập, thực tập. Cùng với đó là việc sinh viên được học và trải nghiệm kiến thức từ những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng. Hình 1 thể hiện mối tương quan giữa 3 yếu tố: học thuật, trải nghiệm thực tế và sự tham gia của cộng đồng.

- Thứ nhất là sự kết hợp giữa kiến thức học thuật với quá trình trải nghiệm thực tế (I). Sự kết hợp này hình thành nên giai đoạn học tập trải nghiệm hoặc thực tập, giúp sinh viên phát triển kỹ năng chuyên môn và năng lực hợp tác để giải quyết vấn đề một cách có tổ chức, đảm bảo tính khoa học. Đây là cơ hội để người học thể hiện khả năng riêng.
- Thứ hai là sự kết hợp giữa kiến thức học thuật với các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng (II). Sự kết hợp này tạo nên quá trình giáo dục công dân, trong quá trình này sinh viên có cơ hội chiêm nghiệm kiến thức học thuật và đối sánh với các hoạt động của cộng đồng để từ đó có cách hành xử đúng đắn nhất.
- Thứ ba là sự kết hợp giữa các hoạt động trải nghiệm thực tế với các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng (III), sự kết hợp này hình thành các hoạt động tình nguyện. Hoạt động tình nguyện là quá trình mà qua đó sinh viên vừa phục vụ cộng đồng vừa học được kiến thức thực tế từ cộng đồng.
- Thứ tư, hoạt động Service Learning (CSL) là sự phối hợp tổng hòa giữa 3 yếu tố: học thuật, trải nghiệm thực tế và các hoạt động cộng đồng. Khai thác đặc điểm của CSL để xây dựng môi trường học tập mà tại đó sinh viên có cơ hội học tập kiến thức, đồng thời gắn kết với hoạt động trải nghiệm và phục vụ cộng đồng. Thông qua CSL, sinh viên vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào các hoạt động thực tiễn tại cộng đồng, từ các hoạt động cộng đồng sinh viên có các phản hồi riêng về cách thức chiêm nghiệm kiến thức, so sánh giữa học thuật và thực tiễn từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân mình, thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn cuộc sống [18].

2.2. Đưa thực tiễn vào dạy học và lồng ghép phục vụ cộng đồng vào học phần

Chương trình đào tạo đại học tại Trường Đại

học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên ba trụ cột: khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành. Những khối kiến thức này được giảng dạy trong các lớp lý thuyết, lớp thực hành và kiến tập, thực tập. Trường chủ trương 'đưa thực tiễn vào dạy học' qua nhiều hình thức kiến tập, tham quan, thực tập, mời chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm hoặc học tập phục vụ cộng đồng. Phương pháp học tập gắn với phục vụ cộng đồng được Nhà trường khuyến khích áp dụng và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai. Trung tâm Service Learning của trường là đầu mối liên hệ để kết nối các hoạt động của cộng đồng với hoạt động học tập của sinh viên. Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông khuyến khích giảng viên chủ động lồng ghép dự án phục vụ cộng đồng vào học phần thông qua kết nối của trung tâm Service Learning (gọi là 'dự án Service Learning'). Mỗi học phần có lồng ghép dự án Service Learning gồm 3 giai đoạn triển khai:

2.2.1. Chuẩn bị

Trước khi bắt đầu học kỳ, giảng viên phụ trách học phần liên hệ trung tâm Service Learning để thông báo tên học phần, lớp học phần có thể áp dụng dự án Service Learning và số lượng dự án có khả năng đảm nhận trong học kỳ đó. Đầu học kỳ, trung tâm phản hồi số lượng dự án mà các cộng đồng cần hoặc mong muốn hợp tác để lồng ghép vào học phần. Giảng viên phụ trách học phần phân phối dự án về các lớp và cho các nhóm sinh viên đăng ký dự án. Mỗi nhóm đăng ký và cam kết thực hiện một dự án dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát của giảng viên và người phụ trách dự án của đối tác cộng đồng.

2.2.2. Thực hiện dự án

Nhóm sinh viên thực hiện dự án chủ động liên hệ với người đại diện của đối tác cộng đồng để khai thác thông tin về mục tiêu, yêu cầu của dự án mà đối tác mong muốn hoặc đề ra. Dưới sự hỗ trợ của giảng viên, nhóm thực hiện dự án phân tích các yêu cầu của đối tác cộng đồng và có những phản hồi, trao đổi cụ thể về mục tiêu và yêu cầu dự án cũng như phương án phối hợp để triển khai. Sau đó, nhóm sinh viên sẽ triển khai dự án dưới sự hỗ trợ của giảng viên trong suốt quá trình học tập

học phần của mình. Trong giai đoạn này, trưởng nhóm sẽ thường xuyên trao đổi thông tin với người đại diện của đối tác cộng đồng, đồng thời báo cáo cho giảng viên của mình. Tùy thuộc vào mỗi dự án khác nhau mà giảng viên có những hỗ trợ hoặc hướng dẫn riêng cho từng nhóm khi thực hiện.

2.2.3. Bàn giao dự án

Hầu hết các dự án Service Learning đều kết thúc cùng lúc với thời điểm kết thúc học phần hoặc học kỳ. Kết quả dự án được giảng viên hướng dẫn theo dõi liên tục trong quá trình sinh viên thực hiện. Vào cuối học kỳ, giảng viên yêu cầu trưởng nhóm trao đổi với người đại diện của đối tác cộng đồng về chất lượng sản phẩm trước khi bàn giao dự án. Khi những cam kết ban đầu về mục tiêu, yêu cầu đã được các bên liên quan xác nhận thì nhóm thực hiện tiến hành bàn giao sản phẩm cho đối tác cộng đồng dưới sự chứng kiến của trung tâm Service Learning và xác nhận bằng văn bản.

2.2.4. Phản hồi

Cuối cùng, nhóm thực hiện dự án Service Learning phản hồi về trung tâm những kết quả trải nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện dự án, những cảm xúc, cảm nhận mà các em trải qua từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành dự án; những kiến thức, kỹ năng, tư tưởng và tình cảm mà các em rèn luyện được hoặc nhận ra sau khi thực hiện thành công dự án. Người thực bài viết này đã thực hiện lồng ghép hoạt động phục vụ cộng đồng vào các học phần mà tác giả trực tiếp giảng dạy. Đây là các học phần chuyên ngành thuộc nhóm công cụ và phương tiện nâng cao trong chương trình đào tạo các ngành Quan hệ công chúng và ngành Công nghệ Truyền thông. Các học phần này có đặc điểm chung là phải áp dụng kiến thức tổng quát từ nhiều học phần trước đó, cần kết hợp nhiều kỹ năng để thực hiện chương trình, dự án, sản phẩm hoặc các báo cáo chuyên biệt. Cụ thể, các học phần lồng ghép Service Learning trong 4 học kỳ gần nhất được trình bày trong Bảng 1:

Bảng 1. Các học phần mà tác giả đã lồng ghép Service Learning trong 4 học kỳ gần nhất

| Tên lớp học phần | Số SV lớp học phần | Số SV tham gia CSL | Năm | Dự án | Đối tác cộng đồng |
|---|--------------------|--------------------|------|---|--|
| Sản xuất chương trình giải trí Phát thanh - Truyền hình | 59 | 8 | 2023 | Chương trình PODcast: Người tử tế - Việc tử tế | Các nhà sáng lập dự án Nghe ẩn danh WeOpen |
| | | 8 | 2023 | Talkshow truyền cảm hứng: 'Không Khuyết' | Vận động viên bơi khuyết tật Nguyễn Hồng Lợi |
| Kỹ thuật ảnh (Nhiếp ảnh) | 39 | 6 | 2023 | Nguyễn Hồng Lợi – Sứ giả của nghị lực | Vận động viên bơi khuyết tật Nguyễn Hồng Lợi |
| Chương trình phát thanh | 24 | 4 | 2023 | Chương trình: Trang mới cuộc đời | MSD United Way Việt Nam |
| Kỹ thuật dựng phim | 30 | 6 | 2022 | Phóng sự truyền hình: Hành trình viết tiếp ước mơ | MSD United Way Việt Nam |
| Kỹ thuật ảnh (Nhiếp ảnh) | 31 | 5 | 2022 | Bộ ảnh truyền thông: Mái ấm tình thương Chúc Từ | Mái ấm Tình thương Chúc Từ |
| | 183 | 37 | | | |

Hình thức và phương pháp lựa chọn nhóm tham gia dự án Service Learning: Giảng viên chia lớp

thành nhiều nhóm bằng cách cho sinh viên tự ghép nhóm cho đến khi đủ thành viên. Giảng

viên thông báo cho các nhóm kế hoạch học phần và cho các nhóm thảo luận về mục tiêu thực hiện dự án, sản phẩm kết thúc học phần trong đó có dự án Service Learning. Nhóm sinh viên tự nguyện đăng ký dự án Service Learning mà không có điều kiện bắt buộc nào về điểm số hay kết quả học tập của các học phần trước đó. Sau khi đăng ký dự án, nhóm phải cam kết thực hiện dự án cho đến khi hoàn thành trong thời gian tối đa một học kỳ. Sản phẩm thực hiện dự án Service Learning được xem như bài thi và được dùng để đánh giá kết quả học tập của học phần.

2.3. Kết quả từ việc lồng ghép CSL vào học phần

2.3.1. Thu thập thông tin từ người học

Để có dữ liệu trả lời câu hỏi 'Service Learning ảnh hưởng như thế nào đến khả năng áp dụng kiến thức đã học vào thực tế của sinh viên?'. Người thực hiện bài viết này đã tiến hành các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc [19] và lấy mẫu theo cách của Schreier [20] đề xuất. Các phỏng vấn xoay quanh các câu hỏi mở liên quan đến ý kiến cá nhân, kinh nghiệm đạt được và sự hiểu biết của các em về Service Learning, thái độ của sinh viên khi tiếp cận hình thức lồng ghép Service Learning vào học tập, vai trò của các em trong dự án, nhận thức của các em về lợi ích của Service Learning.

2.3.2. Bối cảnh chọn lớp hoặc nhóm áp dụng Service Learning để phỏng vấn

Đầu tiên, người thực hiện bài viết này đã cho sinh viên đăng ký dự án Service Learning một cách ngẫu nhiên thông qua giới thiệu tổng quan về CSL của đại diện trung tâm. Kết quả là, có rất ít nhóm sinh viên hăng hái hoặc xung phong tham gia hoạt động học tập phục vụ cộng đồng. Thứ hai, người thực hiện bài viết này đã liên hệ 21 sinh viên (không quan tâm đến giới tính) thuộc 6 nhóm sau khi thực hiện thành công dự án để phỏng vấn. Kết quả phản hồi, có 3 sinh viên thuộc hai nhóm từ chối vì lý do cá nhân, 1 sinh viên không trả lời phỏng vấn theo lịch hẹn và 17 em đồng ý phỏng vấn.

2.3.3. Thực hiện phỏng vấn

Tất cả sinh viên đồng ý phỏng vấn đều thuộc các lớp đào tạo trình độ cử nhân các ngành thuộc nhóm truyền thông (Quan hệ công chúng, Công nghệ truyền thông), chương trình đào tạo có

tổng số 132 tín chỉ. Các sinh viên trả lời phỏng vấn về thái độ của các em khi tham gia dự án Service Learning, sự hiểu biết của các em về phục vụ cộng đồng, những lợi ích cụ thể mà CSL mang lại cho các em khi thực hiện dự án. Thời lượng phỏng vấn dao động từ 20 phút đến 50 phút, trung bình 27 phút cho mỗi cuộc phỏng vấn trực tiếp (không có cuộc phỏng vấn online, qua điện thoại hoặc email). Các phỏng vấn này được thực hiện ngay sau mỗi học phần hoặc học kỳ có thực hiện dự án.

2.3.4. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu sau phỏng vấn được phân loại và phân tích bằng cách mã hóa theo chủ đề [21], mỗi chủ đề được mô tả ngắn gọn về các thông tin thu thập được qua các phỏng vấn. Mối quan tâm chính là khoảng cách giữa kiến thức lý thuyết và thực hành được ghi nhận. Việc phân tích dựa trên sự tương quan giữa khả năng tối thiểu hoặc tối đa về năng lực thông qua việc so sánh các trường hợp (các nhóm) khác nhau.

2.3.5. Kết quả

Các kết quả phân tích sau phỏng vấn cho thấy dự án Service Learning ảnh hưởng tích cực đến sự hiểu biết và vận dụng kiến thức, thái độ và nhận thức cũng như kỹ năng và kết quả học tập của sinh viên, cụ thể như sau:

- Về khả năng hiểu và vận dụng kiến thức: có 12 trong tổng số 17 sinh viên tham gia phỏng vấn mô tả chi tiết về việc thực hiện dự án Service Learning giúp các em có cơ hội vận dụng kiến thức tốt hơn. Không đơn thuần chỉ là hiểu rõ kiến thức mà các em còn có một sứ mệnh quan trọng là áp dụng kiến thức để phục vụ xã hội. Khả năng vận dụng kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, biên tập, sử dụng thiết bị công nghệ được phát huy tốt, tức là có sự kết nối từ lý thuyết đến thực hành.
- Về kỹ năng: các dự án Service Learning như một phương tiện tập trung vào các kỹ năng liên quan đến công việc trong tương lai, có 15 trong tổng số 17 sinh viên tham gia phỏng vấn nói rằng các em phải tập trung ở mức cao nhất cho các kỹ năng liên quan đến công việc. Theo cách hiểu của sinh viên, các em được hưởng lợi từ việc đảm nhiệm các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án, đặc biệt là rèn luyện kỹ năng quản lý và lãnh đạo. Các em cho rằng Service

Learning là quá trình học tập cho công việc.

- Về thái độ: Hầu hết sinh viên tham gia phỏng vấn sau khi thực dự án đều chia sẻ về Service Learning như là hoạt động phúc lợi xã hội, thể hiện tình cảm của người tham gia đối với cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của công dân trong một xã hội bình đẳng và dân chủ. Ở trình độ được đào tạo, sinh viên cho rằng họ được đảm nhận công việc mà cộng đồng không thể tự thực hiện hoặc rất khó tự thực hiện, điều này có lợi cho sự phát triển lâu dài của cộng đồng.
- Về kết quả học tập: Nhìn chung điểm trung bình của các sinh viên thực hiện dự án Service Learning đạt mức cao hơn mức trung bình chung của học phần. Do được đánh giá nhiều giai đoạn, kết quả đánh giá ở từng giai đoạn hội tụ thành kết quả học phần. Sinh viên có thái độ làm việc tích cực, hiệu quả cao nhờ phản hồi có tính góp ý từ các đối tác cộng đồng kết hợp với sự theo dõi sát của giảng viên, của trung tâm Service Learning và đối tác cộng đồng nên chất lượng dự án, chất lượng sản phẩm đạt mức cao.

2.3.6. Những vấn đề đặt ra đối với việc áp dụng Service Learning

Từ những phân tích ở trên cho thấy rằng việc áp dụng Service Learning vào giảng dạy truyền thông đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho sinh viên. Bên cạnh đó cũng phát hiện ra những thách thức rất lớn mà giảng viên phải đối mặt trong quá trình triển khai như: nhu cầu của đối tác cộng đồng rất khác nhau và có thể không giống như mục tiêu

đầu ra của học phần. Điều này đòi hỏi giảng viên phải có chuyên môn cao, có kỹ năng phân tích vấn đề thành nhiều mục tiêu cụ thể hơn và hỗ trợ sinh viên lựa chọn, thực hiện cho phù hợp với mục tiêu dự án. Các mục tiêu này vừa đảm bảo nhu cầu cộng đồng, vừa đáp ứng mục tiêu đầu ra của học phần và chương trình dạy học. Trong bài viết này cũng có một số nội dung chưa thể hiện được, đó là, chưa vận động cộng đồng tham gia vào các công trình nghiên cứu về vấn đề mà cộng đồng có nhu cầu hoặc các nghiên cứu dựa vào cộng đồng. Thái độ tiếp nhận của cộng đồng hoặc hiệu quả của dự án tác động đến cộng đồng cũng chưa được bàn đến.

3. KẾT LUẬN

Tất cả các sinh viên tham gia phỏng vấn đều xem Service Learning là hoạt động hữu ích để kéo giảm khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành. Có năm định hướng chính đối với Service Learning được chỉ ra trong kết quả phân tích các phỏng vấn: (1) kết nối giữa lý thuyết và thực hành, (2) nhu cầu cộng đồng, (3) khả năng tham gia, (4) kỹ năng làm việc và (5) tự học tập ngoài giờ.

Service Learning được áp dụng rộng rãi ở Hoa Kỳ và các nước châu Âu từ giữa thế kỷ XX. Tuy nhiên, phương pháp này mới du nhập vào Việt Nam và chưa được triển khai, áp dụng rộng rãi. Vì thế, người thực hiện bài viết này rất mong nhận được những phản hồi, đóng góp tích cực từ quý đồng nghiệp để tác giả kịp thời có những cải tiến để triển khai phù hợp hơn trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Hường, Nguyễn Thị Kim Nhung và Nguyễn Thị Ưng, "Nghiên cứu về ảnh hưởng của phương pháp dạy học tới hoạt động học tập của sinh viên trường đại học Nông Lâm Bắc Giang," *Tạp chí Giáo dục*, vol. Số Đặc biệt, no. 3, pp. 297-301, 5 2019.
- [2] D. C. Berliner, "Describing the Behavior and Documenting the Accomplishments of Expert Teachers," *Bulletin of Science, Technology and Society*, vol. 24, no. 3, p. 200–212, 2004.
- [3] Nguyễn Thành Long, *Kỹ năng học đại học và phương pháp nghiên cứu*, Hà Nội: NXB Giáo

Dục, 2008.

- [4] Nguyễn Hữu Dũng, "Mô hình gắn kết giữa trường đại học với doanh nghiệp trong đào tạo đại học ở nước ta," *Tạp chí Cộng sản*, 2018.
- [5] R. Kiely, "A Transformative Learning Model for Service-Learning: A Longitudinal Case Study," *Michigan Journal of Community Service Learning*, pp. 2-22, 2005.
- [6] A. K. Ericsson, "The Influence of Experience and Deliberate Practice on the Development of Superior Expert Performance," in *The Cambridge*

Handbook of Expertise and Expert Performance, New York, Cambridge University Press, 2006, p. 683-703.

[7] M. Prenzel và H. Mandl, "Transfer of Learning from a Constructivist Perspective," in *Designing Environments for Constructive Learning*, Berlin, Springer, 1993, pp. 315-329.

[8] J. Dewey, *Experience and education* (bản dịch), New York: NXB Trẻ, 2012.

[9] R. G. Bringle, J. A. Hatcher và R. E. McIntosh, "Analyzing Morton's Typology of Service Paradigms and Integrity," *Michigan Journal of Community Service Learning*, vol. 13, pp. 5-15, 2006.

[10] F. A. Waldstein và T. Reiher, "Service-Learning and Students Personal and Civic," *Journal of Experiential Education*, vol. 24, no. 1, pp. 7-14, 2001.

[11] J. S. Leming, "Integrating a Structured Ethical Reflection Curriculum into High School," *Adolescence*, pp. 33-45, 2001.

[12] S. Berman, *Service Learning: A guide to planning, implementing, and assessing student projects*, 2nd ed., New York: Skyhorse Publishing, Inc, 2015.

[13] R. Wade, "Handbook of Research in Social Studies Education," in *Handbook of Research in Social Studies Education*, New York, Routledge, 2008.

[14] D.J. Chambers và S. Lavery, "Service-Learning: A Valuable Component of Pre-service Teacher

Education," *Australian Journal of Teacher Education*, p. 128-137, 2012.

[15] D. Chambers and S. Lavery, "Introduction to Service-Learning and Inclusive Education," *Service-Learning*, pp. 3-19, 2017.

[16] A. Yada và H. Savolainen, "Japanese in-Service Teachers Attitudes Towards Inclusive Education and Self-efficacy for Inclusive Practices," *Teacher and Teacher Education*, pp. 222-229, 2017.

[17] D. H. Allsopp, D. DeMarie, A.-M. Patricia và E. Doone, "Bridging the Gap between Theory and Practice: Connecting Courses with Field Experiences," *Teacher Education Quarterly*, pp. 19-35, 2006.

[18] K. Resch và I. Schritteser, "Using the Service-Learning approach to bridge the gap between theory and practice in teacher education," *International Journal Of Inclusive Education*, vol. 27, no. 10, pp. 1118 - 1132, 2023.

[19] N. King, C. Horrocks và J. Brooks, *Interviews in Qualitative Research*, London: SAGE, 2019.

[20] M. Schreier, "Sampling and Generalization," in *The SAGE Handbook of Qualitative Data Collection*, U. Flick, Ed., London, SAGE, 2018, p. 84-98.

[21] U. Flick, "Thematic Coding and Content Analysis," in *An Introduction to Qualitative*, London, SAGE, 2018, pp. 473-492.

Integrating service learning in communication education

Nguyen Phat Tai

ABSTRACT

Community Service Learning (CSL) is an approach to teaching that provides students with opportunities to engage in services that meet community needs while reflecting on classroom learning experiences and enhancing civic awareness. Through this approach, students work and interact with various communities as they participate in projects. This study discusses the application of Service Learning in training students in the fields of Communication and Public Relations at Ho Chi Minh City University of

Economics and Finance. The findings of this study assist faculty members in identifying five orientations in Service Learning when assuming the role of instructors guiding students.

Keywords: *Service Learning, community service, experiential learning, communication education*

Received: 15/05/2024

Revised: 21/07/2024

Accepted for publication: 23/07/2024